

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỒNG DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 23



CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỒNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

68 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bọc ồng Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Bùi Hữu Dương	Chủ tịch
Ông Đặng Đình Bình	Thành viên
Ông Bùi Tường Định	Thành viên
Ông Trần Đức Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2014)
Ông Đỗ Tấn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2014)

Ban Giám đốc

Ông Trần Đức Minh	Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Đức Minh
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2015

12501
HI NH
CÔNG
H NHIE
ELO
VIET
- TP.

Số: 334 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 11 tháng 3 năm 2015, từ trang 3 đến trang 23 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Đình Tứ

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tuấn Ngọc

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2110-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

HI
LUNG
1-002
HÀNH
TY
HỮU
HẠN
TTE
NAM
HỘ C

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỒNG DẦU KHÍ VIỆT NAM68 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**MẪU SỐ B 01-DN**
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		859.098.760.111	363.790.407.539
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	180.535.116.618	80.768.253.565
1. Tiền	111		104.535.116.618	10.768.253.565
2. Các khoản tương đương tiền	112		76.000.000.000	70.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	300.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		407.347.531.877	128.166.102.102
1. Phải thu khách hàng	131	6	152.371.014.538	7.619.766.941
2. Trả trước cho người bán	132		1.884.842.840	29.548.776.180
3. Các khoản phải thu khác	135	7	281.963.129.240	90.997.558.981
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(28.871.454.741)	-
IV. Hàng tồn kho	140	8	264.998.373.697	117.375.191.154
1. Hàng tồn kho	141		267.708.522.995	119.908.014.511
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.710.149.298)	(2.532.823.357)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.217.737.919	37.180.860.718
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.188.680.884	2.423.143.918
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		308.459.052	5.592.647.162
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	2.720.597.983	29.165.069.638
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		209.122.454.536	342.868.650.998
I. Tài sản cố định	220		193.896.866.799	338.505.213.542
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	193.896.866.799	338.505.213.542
- Nguyên giá	222		585.134.610.532	570.370.894.505
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(391.237.743.733)	(231.865.680.963)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		268.724.400	268.724.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(268.724.400)	(268.724.400)
II. Tài sản dài hạn khác	260		15.225.587.737	4.363.437.456
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	6.586.136.033	4.363.437.456
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	27	8.327.451.704	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		312.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.068.221.214.647	706.659.058.537

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 23 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỒNG DẦU KHÍ VIỆT NAM68 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014		31/12/2013	
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		671.209.686.327		395.953.529.061	
I. Nợ ngắn hạn	310		534.590.468.293		213.002.894.041	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	100.601.665.997		80.750.996.073	
2. Phải trả người bán	312	13	89.149.137.535		52.047.159.652	
3. Người mua trả tiền trước	313	14	287.096.405.284		60.065.736.714	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	12.028.513.288		4.478.022.460	
5. Phải trả người lao động	315		7.911.316.442		3.533.372.720	
6. Chi phí phải trả	316	16	17.192.232.458		5.782.337.732	
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	11.004.629.805		5.702.238.045	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.606.567.484		643.030.645	
II. Nợ dài hạn	330		136.619.218.034		182.950.635.020	
1. Vay và nợ dài hạn	334	18	29.750.918.375		100.869.612.097	
2. Dự phòng phải trả dài hạn	337	19	106.868.299.659		82.081.022.923	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		397.011.528.320		310.705.529.476	
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	397.011.528.320		310.705.529.476	
1. Vốn điều lệ	411		215.999.980.000		215.999.980.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.850.000.000		9.850.000.000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		749.682.804		749.682.804	
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.132.247.260		5.946.159.798	
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		154.279.618.256		78.159.706.874	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.068.221.214.647		706.659.058.537	
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			31/12/2014		31/12/2013	
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công, <i>Óng thép (m)</i>			57.216		51.000	
2. Ngoại tệ các loại <i>Đồng Đô la Mỹ (USD)</i>			1.109.524		6.817	
<i>Đồng Euro (EUR)</i>			483		487	


Cao Nhất Trung
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà Nhung
Kế toán trưởngTrần Đức Minh
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 23 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		2014	2013
	số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.001.456.077.548	533.019.811.983
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	1.001.456.077.548	533.019.811.983
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	742.406.643.803	418.670.328.447
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		259.049.433.745	114.349.483.536
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	4.794.806.489	2.574.416.405
6. Chi phí tài chính	22	26	12.486.823.628	21.348.773.699
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.765.808.397	18.122.561.743
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		61.069.478.384	18.000.436.864
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-25))	30		190.287.938.222	77.574.689.378
9. Thu nhập khác	31		62.663.278	791.636.952
10. Chi phí khác	32		1.310.928	118.621.471
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		61.352.350	673.015.481
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		190.349.290.572	78.247.704.859
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	51.154.993.046	19.461.105.058
14. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	27	(8.327.451.704)	100.821.156
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		147.521.749.230	58.685.778.645
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	6.830	2.717



Cao Nhất Trung
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hà Nhung
Kế toán trưởng



Trần Đức Minh
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2015

11/03/2015

250
I NI
ĐNE
KHIE
LO
ET
TP.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	190.349.290.572	78.247.704.859
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	159.401.695.746	87.894.664.020
- Các khoản dự phòng	03	29.048.780.682	(298.629.117)
- Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	129.996.991	(376.089.219)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.575.927.320)	(2.148.887.807)
- Chi phí lãi vay	06	10.765.808.397	18.122.561.743
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	385.119.645.068	181.441.324.479
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(276.229.377.528)	(11.868.269.116)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	(148.112.508.484)	25.128.755.249
- Thay đổi các khoản phải trả	11	319.900.093.380	16.550.373.504
- Thay đổi chi phí trả trước	12	(765.536.966)	(1.476.033.481)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(11.121.254.692)	(18.793.182.715)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(44.526.325.802)	(24.642.345.437)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(9.571.635.864)	(5.848.503.243)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	214.693.099.112	160.492.119.240
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(14.847.316.027)	(2.856.853.636)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	300.000.000	(300.000.000)
3. Tiền thu lãi tiền gửi	27	4.481.080.097	2.148.887.807
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.066.235.930)	(1.007.965.829)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	19.282.712.944	38.303.950.847
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(80.950.925.073)	(121.279.010.717)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(43.191.788.000)	(47.179.147.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(104.860.000.129)	(130.154.207.470)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	99.766.863.053	29.329.945.941
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	80.768.253.565	51.438.307.624
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	180.535.116.618	80.768.253.565

Cao Nhất Trung
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà Nhung
Kế toán trưởng



Trần Đức Minh
Giám đốc
Ngày 11 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

68 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 8 năm 2009 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0703000858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 31 tháng 8 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0600393680 thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 4 năm 2013, Công ty chính thức thay đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí (tên viết tắt là "PVID") thành Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (tên viết tắt là "PV COATING"). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là PVB vào ngày 24 tháng 12 năm 2013.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 230 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 209 người).

Hoạt động chính

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tài đường ống;
- Đầu tư xây dựng và khai thác phát triển Khu liên hợp công nghiệp đô thị và dịch vụ;
- Đầu tư xây dựng, khai thác hạ tầng, cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi, máy thiết bị thi công;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí phục vụ ngành dầu khí;
- Thi công các công trình xây dựng; và
- Kinh doanh bất động sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính: